

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 391/2023/DS-PT

Ngày 11 - 12 - 2023

V/v: “Đòi lại tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Sâm, ông Nguyễn Văn Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Chi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Trương Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 338/2023/DS – PT ngày 25/10/2023 về việc: “Đòi lại tài sản”. Do Bản án dân sự sơ thẩm: 59/2023/DSST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 331/2023/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị L; địa chỉ: B N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức D; địa chỉ: A L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L1, (có mặt); Bà Võ Thị L2 (vắng mặt).

Địa chỉ: D L, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn L1,: Ông Nguyễn Tiến T – Luật sư thuộc Văn phòng L3; Địa chỉ: C N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Văn L1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Do quen biết với vợ chồng ông Nguyễn Văn L1, bà Võ Thị L2, nên vào ngày 20/06/2018, tại Ngân hàng TMCP N - Phòng G, địa chỉ KM I, quốc lộ A, xã H, thành phố B, bà Lê Thị L đã cho vợ chồng ông Nguyễn Văn L1, bà Võ Thị L2 vay 750.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Đ - Phòng G (viết tắt V). Cụ thể: Bà Lê Thị L đã trực tiếp nộp 750.000.000 đồng vào tài khoản số: 0231000640478 mang tên ông Nguyễn Văn L1 mở tại Ngân hàng V1 để đáo hạn cho khoản vay của ông L1, bà L2. Tuy nhiên, sau khi thực hiện xong việc đáo hạn thì ông L1, bà L2 không trả lại số tiền 750.000.000 đồng cho bà L. Mặc dù, bà L đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông L1, bà L2 không trả. Nay bà L yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn L1, bà Võ Thị L2 phải trả cho bà Lê Thị L nợ gốc 750.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm, kể từ ngày vay cho đến khi trả xong nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 15/8/2023 bà L rút một phần đơn kiện không yêu cầu tính lãi và tại phiên tòa sơ thẩm bà L chỉ yêu cầu ông L1 phải trả cho bà số tiền 750.000.000 đồng tiền nợ gốc.

Bị đơn trình bày: Vợ chồng tôi không quen biết, không quan hệ gì với bà Lê Thị L, không liên quan đến làm ăn và tiền bạc gì với bà L.

Người làm chứng ông Trần T1 trình bày: Năm 2018, khi còn làm trưởng Phòng G – Ngân hàng TMCP N, tôi thấy bà Lê Thị L nộp trực tiếp vào tài khoản của ông Nguyễn Văn L1 để rút bớt tài sản thế chấp, sau đó ông L1 và bà L ra phía ngoài trao đổi riêng vấn đề gì tôi không rõ.

Tại Công văn số: 405/CV – ĐLA ngày 09/5/2023 của Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Đ1 cung cấp thông tin Chứng từ giao dịch 200618.G971.0056 ngày 20/6/2018 thể hiện đầy đủ thông tin đề nghị ghi có tài khoản, người nộp tiền và nội dung nộp. Sau đó chủ tài khoản đã trích nợ tài khoản và chuyển đến tài khoản 0231000640476 – Võ Thị L2

Tại Bản án sơ thẩm số 59/2023/DSST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Áp dụng khoản 2 Điều 165; Điều 166; Điều 579; Điều 580 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị L.

Buộc ông Nguyễn Văn L1 phải trả cho bà Lê Thị L nợ gốc 750.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về lãi suất trong giai đoạn thi hành án, án phí và tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/9/2023, bị đơn ông Nguyễn Văn L1 kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bị đơn ông Nguyễn Văn L1 thừa nhận: Tài khoản 0231000640478 mang tên ông và ông có nợ Ngân hàng TMCP N - Phòng G số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng). Ngày 20/6/2018, có người chuyển tiền vào tài khoản của ông mở tại ngân hàng V1 nhưng lâu rồi ông không nhớ, ông không có quan hệ gì với bà L nên đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn L1, ông Nguyễn Tiến T trình bày: Ông Nguyễn Văn L1 không vay mượn tiền của bà Lê Thị L, không có chứng cứ nào xác định ông L1 vay tiền của bà L. Án sơ thẩm buộc ông Nguyễn Văn L1 trả cho cho bà Lê Thị L số tiền nợ gốc 750.000.000 đồng là không đúng. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn L1 sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn L1; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 59/2023/DSST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn L1 làm trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn L1 đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Theo Chứng từ giao dịch giấy nộp tiền số 200618.G971.0056, ngày 20/6/2018 là chứng từ thực hiện tại V thể hiện: “Ngày 20/6/2018, tại Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng G, bà Lê Thị L là người nộp số tiền 750.000.000 đồng vào tài khoản số 0231000640478 mang tên ông Nguyễn Văn L1 nội dung nộp cho Nguyễn Văn L1”. Như vậy, ông Lê l người chiếm hữu tài sản, được lợi về tài sản (số tiền 750.000.000 đồng của bà Lê Thị L). Quá trình giải quyết vụ án ông L1 xác định không quen biết, không quan hệ gì và không liên quan đến làm ăn, tiền bạc gì với bà Lê Thị L. Đồng thời, ông Lê k cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc chiếm hữu tài sản nêu trên của ông Lê l có căn cứ pháp luật nên bà Lê Thị L có quyền đòi lại số tiền đã nộp vào tài khoản của ông Nguyễn Văn L1. Vì vậy, cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại Điều 165; Điều 166; Điều 579; Điều 580 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[3] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn L1, cần giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị đơn ông Nguyễn Văn L1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn L1

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 59/2023/DSST ngày 07/9/2023 của Toà án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk .

[2] Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 165; Điều 166; Điều 579; Điều 580 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị L.

Buộc ông Nguyễn Văn L1 phải trả cho bà Lê Thị L số tiền 750.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L1 phải chịu 34.000.000 đồng án phí DSST.

Bà Lê Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được nhận lại 21.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 16/12/2022 theo biên lai số AA/2021/0013893 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn L1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm do ông Nguyễn Văn L1 nộp theo biên lai số 0014577 ngày 27/9/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS H. C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Thị Tuyết

